

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 69/2004/NĐ-CP ngày 21/02/2004 phê chuẩn số lượng, danh sách các đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk nhiệm kỳ 2004 - 2009.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Điều 9, Điều 10 và Điều 11 của Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 429/2003/NQ-UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 23 tháng 12 năm 2003 về ấn định ngày bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk và Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Phê chuẩn số lượng 20 (hai mươi) đơn vị bầu cử, 85 (tám mươi năm) đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk nhiệm kỳ 2004 - 2009 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

TM. CHÍNH PHỦ

Thủ tướng

Phan Văn Khải

DANH SÁCH ĐƠN VỊ BẦU CỬ VÀ SỐ ĐẠI BIỂU ĐƯỢC BẦU Ở MỖI ĐƠN VỊ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK NHIỆM KỲ 2004 - 2009

Số thứ tự	Đơn vị hành chính	Đơn vị bầu cử	Số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị
1	Thành phố Buôn Ma Thuột	Đơn vị bầu cử số 01 Đơn vị bầu cử số 02 Đơn vị bầu cử số 03	05 đại biểu 05 đại biểu 05 đại biểu
2	Huyện Buôn Đôn	Đơn vị bầu cử số 04	03 đại biểu
3	Huyện Ea Súp	Đơn vị bầu cử số 05	03 đại biểu
4	Huyện Cư M' Gar	Đơn vị bầu cử số 06 Đơn vị bầu cử số 07	03 đại biểu 05 đại biểu

Số thứ tự	Đơn vị hành chính	Đơn vị bầu cử	Số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị
5	Huyện Krông Ana	Đơn vị bầu cử số 08	05 đại biểu
		Đơn vị bầu cử số 09	05 đại biểu
6	Huyện Krông Búk	Đơn vị bầu cử số 10	03 đại biểu
		Đơn vị bầu cử số 11	05 đại biểu
7	Huyện Ea H'Leo	Đơn vị bầu cử số 12	05 đại biểu
8	Huyện Krông Năng	Đơn vị bầu cử số 13	05 đại biểu
9	Huyện Ea Kar	Đơn vị bầu cử số 14	03 đại biểu
		Đơn vị bầu cử số 15	05 đại biểu
10	Huyện M'Đrăk	Đơn vị bầu cử số 16	03 đại biểu
11	Huyện Krông Bông	Đơn vị bầu cử số 17	04 đại biểu
12	Huyện Krông Pắc	Đơn vị bầu cử số 18	05 đại biểu
		Đơn vị bầu cử số 19	05 đại biểu
13	Huyện Lắk	Đơn vị bầu cử số 20	03 đại biểu

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 70/2004/NĐ-CP ngày 21/02/2004 phê chuẩn số lượng, danh sách các đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương nhiệm kỳ 2004 - 2009.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Điều 9, Điều 10 và Điều 11 của Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 429/2003/NQ-UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 23 tháng 12 năm 2003 về ấn định ngày bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương và Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Phê chuẩn số lượng 13 (mười ba) đơn vị bầu cử, 50 (năm mươi) đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương nhiệm kỳ 2004 - 2009 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ

Thủ tướng

Phan Văn Khải